Phụ lục 71
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
PHƯỜNG CHI LĂNG

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 1, 3, 21, 22, 23 Phụ lục 71 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL71 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	1	Dự án, Khu dân cư		
		- Trung tâm khu hành chính Đảng ủy xã	1.500	Sửa tên đường (Tên cũ: - Tỉnh lộ 951 (ấp Hòa Lợi))
		- Chợ Hòa Bình: Từ nhà ông Biểu đến ranh trên Trạm Y tế	2.000	Sửa tên đường (Tên cũ: - Chợ Hòa Bình (Từ nhà ông Biểu đến Trạm Y tế))
2	3	Đường tỉnh 951		
		- Đoạn từ ranh dưới Trường Tiểu học "B" Hòa Lạc điểm phụ - Đường nước huyện đội	800	Sửa tên đường (Tên cũ: - Đoạn từ trường Tiểu học ''B'' Hòa Lạc điểm phụ - Đường nước huyện đội)

TT	Số TT PL71 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
3	21	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	225	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường ≥ 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
4	22	Các tuyến đường khác có độ rộng đường <3m	180	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường < 3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**BỔ SUNG**			
1	3	Đường tỉnh 951		
		- Khu trung tâm tuyến dân cư Phú Hiệp – Hòa Lạc	1.000	Bổ sung
III	**HỦY BỎ**			
1	23	Các tuyến đường còn lại	180	Hủy bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL71 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
I	**I**	**Khu vực thuộc các ấp: Hòa An, Hòa Bình 1, Hòa Bình 2, Hòa Bình 3, Hòa Hưng 1, Hòa Hưng 2, Hòa Lộc, Hòa Hiệp, Hòa Lợi, Hòa Phát**		
1	1	Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản		
		- Đường tỉnh 951	69	Sửa tên đường (Tên cũ: - Tiếp giáp đường tỉnh 951),
		- Đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Hậu)	69	Sửa tên đường (Tên cũ: - Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Hậu)),
		- Khu vực còn lại	41	Sửa tên đường (Tên cũ: - Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)),
2	2	Đất trồng cây lâu năm		
		- Đường tỉnh 951	83	Sửa tên đường (Tên cũ: - Tiếp giáp đường tỉnh 951),

TT	Số TT PL71 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
		- Đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Hậu)	81	Sửa tên đường (Tên cũ: - Tiếp giáp đường huyện, lộ giao thông nông thôn, đường liên xã, giao thông thủy (kênh cấp I, cấp II, sông Hậu)),
		- Khu vực còn lại	54	Sửa tên đường (Tên cũ: - Khu vực còn lại (Chỉ xác định một vị trí)),